TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày 09-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Linh Chi.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đô– Cán bộ hưu

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng– Cán bộ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2026/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 14/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **T**, sinh năm 2000 tại Bắc Ninh; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn C, xã Hh, tỉnh B; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà Đào Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 09/01/2026 đến ngày 22/02/2026. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1962 (đã chết)

- *Người đại diện hợp phap cho bị hại:*

1. Bà Phùng Thị K, sinh năm 1939 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn hl, xã x, tỉnh B

2. Bà Đồng Thị M, sinh năm 1963 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn hl, xã x, tỉnh B

3. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn Đ, xã V, thành phố Hà Nội

4. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1990 (xin xét xử vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn C, xã X, tỉnh B

5. Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: thôn hl, xã x, tỉnh B

Hiện đang chấp hành án tại Trại Giam Thanh Phong, Bộ Công an

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đào Thị N, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi thường trú: thôn C, xã X, tỉnh B

2. Ông Nguyễn Hữu T4, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi thường trú: thôn hl, xã x, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 13/6/2025, T sinh năm 2000, trú tại thôn C, xã Hh, tỉnh B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98AC-107.98 từ nhà đi theo đường tỉnh 295 theo hướng Thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh) đi cầu Đ để đến làm việc tại Khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông Vận tải Bắc Giang cấp ngày 21/8/2018). Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi đến Km số 63 + 300 đường tỉnh 295 thuộc địa bàn thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh). Lúc này, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe mô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 99L5– 0344 do Ông Nguyễn Hữu T1 sinh năm 1962, trú tại thôn Hm, xã H, huyện H, tỉnh B (nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh) điều khiển ngược chiều đang chuyển hướng từ bên phải đường sang bên trái đường theo chiều đi của T. Hậu quả làm T, ông T1 bị ngã ra đường bị thương. Sau đó T, ông T1 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện. Do thương tích nặng, ngày 16/6/2025 ông T1 đã tử vong.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định, kết quả như sau:

* **Kết quả khám nghiệm hiện trường và xác định lại hiện trường:**

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường Km 63+500 Tỉnh lộ 295, thuộc thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh B(nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh). Mặt đường nhựa áp phan phẳng, không cong cua, không có vật che che khuất tầm nhìn, lòng đường rộng 11,10m, giữa đường có vạch kẻsơn màu vàng đứt quãng chia lòng đường thành hai chiều xe chạy, mỗi bên có vạch kẻ sơn màu trắng liền mạch chia làn xe chạy. Tại khu vực hiện trường có đầy đủ biển báo hiệu và kẻ vạch kẻ đường. Khu vực xảy ra tai nạn là khu vực đông dân cư. Lấy hướng đi từ Thị trấn T đi cầu Đ để xác định bên phải, bên trái trong mô tả hiện trường. Lấy mép đường bên phải làm mép đường chuẩn. Lấy cột điện đánh số 5-II/ĐL2 ở bên ngoài mép đường bên trái làm mốc định vị, ký hiệu (M). Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) xe mô tô biển số 98AC - 107.98 (2) xe mô tô biển số 99L5 - 0344. (3) Tổ hợp vết cày xước KT (5,82 x 0,93)m (4) Tổ hợp vết cày xước KT (11,80 x 1,03)m. (5) Đám máu KT (1,60 x 1,90)m. (6) Đám máu KT (1,40 x 0,47)m.

(1) Xe mô tô biển kiểm soát 98AC-107.98 ở trạng thái đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng đi Thị trấn T, đuôi xe hướng đi cầu Đ. Khoảng cách từ trục bánh trước của xe đến mép đường chuẩn là 3,35 m, từ trục bánh sau của xe đến mép đường chuẩn là 3,15 m.

(2) Xe mô tô biển số 99L5-0344 ở trạng thái đổ nằm nghiêng bên phải, đầu xe hướng đi Thị trấn T, đuôi xe hướng đi cầu Đ. Khoảng cách từ trục bánh trước của xe đến mép đường chuẩn là 7,10 m và cách trục bánh sau của 98AC-107.98 là 7,55 m, từ trục bánh sau của xe đến mép đường chuẩn là 7,90 m.

(3) Tổ hợp vết cày xước đứt quãng, kích thước (5,82 x 0,93)m nằm trên mặt đường bên phải có chiều hướng từ Thị trấn T đi cầu Đ. Khoảng cách từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 5,00m và cách gờ giảm tốc gần nhất là 4,29 m, điểm cuối của vết kết thúc tại vị trí để chân chống bên phải của xe 98AC-107.98 và cách mép đường chuẩn là 3,56 m.

(4) Tổ hợp vết cày xước đứt quãng, kích thước (11,80 x 1,03)m có chiều hướng từ Thị trấn T đi cầu Đ, vị trí nằm trên mặt đường bên trái dài từ mặt đường bên phải sang mặt đường bên trái. Khoảng cách từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 5,00 m, và cách điểm đầu của vết số (3) là 3,21 m. Điểm cuối của vết kết thúc trùng với điểm tiếp xúc mặt ngoài pô xe 99L5 0344 với mặt đường và cách mép đường chuẩn là 7,90 m.

(5) Đám máu có kích thước (1,60 x 1,90) m nằm trên mặt đường bên phải. Khoảng cách từ tâm của đám máu đến mép đường chuẩn là 4,05 m và cách trục bánh sau của xe 99L5-0344 là 0,80 m.

(6) Đám máu có kích thước (1,40 x 0,47) m nằm trên mặt đường bên phải. Khoảng cách từ tâm của đám máu đến mép đường chuẩn là 3,25 m và cách tâm

của đám máu số (5) là 1,10 m.

(M) Mốc định vị nằm bên ngoài mép đường trái là cột điện đánh số 5- II/ĐL2, khoảng cách từ (M) đến trục bánh sau của xe 99L5-0344 là 7,25 m.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98AC-10798; 01 giấy phép lái xe số 240181024208 mang tên T; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98AC-107.98 số 98009593 tên Đào Thị N; 01 xe mô tô biển kiểm soát 99L5-0344; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 99L5-0344 số 01397 tên Nguyễn Thị Luyến; 01 giấy phép lái xe số U068449 tên Nguyễn Hữu T1.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi Ông Nguyễn Hữu T1:**

- Vùng đầu: Hai lỗ tai có máu khô. Hai mắt khép kín, bầm tím xung hốc mắt hai bên. Vùng trán, đỉnh, thái dương trái có đường mổ da đầu hình cung dài 22cm, được khâu bằng 28 mũi chỉ. Phía trong đường mổ vùng trán trái có vết thương dài 7cm, được khâu bằng 08 mũi chỉ. Sưng nề, bầm tím toàn bộ vùng đầu bên trái phía trong đường mổ. Đuôi mắt trái có vết thương rách da dài 6,5cm được khâu bằng 08 mũi chỉ. Vùng mép trái và cằm trái có nhiều vết sây sát da, bầm tím trên diện (4,5x02)cm. Mặt trong khuỷu tay phải có diện sây sát da, kích thước (03x02)cm. Mặt sau khuỷu tay trái có diện sây sát da, kích thước (2,5x02)cm. Mu bàn tay trái có diện sưng nề, bầm tím da, kích thước (06x05)cm. Mặt trước gối phải có diện sây sát da, kích thước (04x02)cm. Mặt trong cổ chân phải có diện sây sát da, kích thước (03x1,5)cm. Gối và cẳng chân trái có diện sây sát da, kích thước (05x08)cm. Mặt mu bàn chân trái có diện sây sát da, bầm tím, kích thước (7,5x07)cm. Vùng chẩm có diện sây sát da, kích thước (05x03)cm. Vùng thắt lưng có diện sây sát da, kích thước (06x3,5)cm.

Khám trong: Kiểm tra vết mổ vùng đầu thấy: Bờ mép vết mổ không đều, còn chảy dịch. Chọc hút thăm dò khoang ổ bụng không thấy có máu; hõm ức thu được mẫu máu tử thi.

*** Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98AC-107.98 do T điều khiển:**

- Không phát hiện gương chiếu hậu hai bên, vỡ ốp nhựa bóng đèn pha trước. Cạnh phía trước ốp nhựa đèn xi nhan trái và cạnh ngoài ốp nhựa có vết mài sát sơn vỡ nhựa bám dính chất màu đen trên diện (12x2)cm. Mặt ốp nhựa đèn xi nhan bên phải, ốp nhựa xung quanh bên phải có vết mài sát nhựa, sơn diện (14x9)cm. Mặt nạ đầu xe vỡ bật khỏi vị trí cố định, trên có vết rách nhựa kích thước (14,5×4,5)cm; trên có vết mài sát nhựa sơn bám dính chất màu đỏ kích thước (10,5x5)cm, tâm vết cách đất 85cm.

- Vỡ khuyết cánh yếm bên trái, cánh yếm bên phải bật khỏi vị trí cố định, mặt trước trên cánh yếm phải có vết mài sát vỡ nhựa, mài sát sơn kích thước

(21x16,5)cm; Mặt trên chắn bùn phía trước bánh trước có vết mài sát nhựa sơn kích thước (13,5x3,5)cm. Mặt ngoài bên trái chắn bùn phía trước bánh trước có vết mài sát sơn nhựa kích thước (11x4,5)cm; chắn bùn giảm sóc phía trước cong theo hướng từ trước ra sau, gãy khớp trục của xe và giảm sóc phía trước hướng từ trước ra sau; Vành bánh trước cong gập hướng từ ngoài vào tâm trục; Tại vị trí cong dập vành phía trước và phía sau có trục tương ứng, đối xứng qua trục bánh trước. Cạnh ngoài bên trái vị trí cong gập vành phía trước có vết mài sát kim loại bám dính chất màu đen kích thước (11,5x1)cm, tâm cách đất 22cm. Đầu ốc trục bánh trước bên trái có vết mài sát kim loại bám dính chất màu đen kích thước (1x0,8)cm; Mặt ngoài má lốp bánh trước bên trái tương ứng vị trí cong gập vành phía trước có vết mài sát cao su kích thước (25x2,5)cm; đầu tay nắm bên phải có vết mài sát kim loại cao su kích thước (2,2x1,8)cm. Gãy tay phanh phía trước. Đầu để chân phía trước bên phải có vết rách cao su bám dính kim loại màu trắng kích thước (1,1x1,7)cm; Mặt ngoài bên phải khung bảo vệ đuôi xe có vết mài sát nhựa kích thước (10x1,2)cm; Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (8x3)cm. Bật khuyết hệ thống điều khiển đèn pha vỡ ốp nhựa phía ngoài hệ thống điều khiển đèn pha.

*** Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 99L5-0344 do Ông Nguyễn Hữu T1 điều khiển:**

Khuyết gương chiếu hậu bên trái; mặt trước đèn xi nhan bên trái và ốp nhựa bên trái có vết mài sát vỡ nhựa kích thước (17x4,5)cm. Lệch hệ thống tay lái so với trục chiều tiến của xe, tay lái bên trái có xu hướng cong về phía sau. Mặt ốp nhựa đồng hồ có vết nứt vỡ nhựa kích thước (6,2x0,2)cm; khuyết ốp nhựa phía trên mặt nạ xe, mặt nạ có vết vỡ rách nhựa bong chóc sơn trên diện (8,5x3,5)cm, tâm cách đất 79cm; vỡ khuyết cánh yếm bên trái tại vị trí ốp nhựa phía trong tương ứng cánh yếm bên trái có vết mài sát sơn nhựa, mài sát cong kim loại (móc treo đồ) kích thước (14,5×4,5)cm, tâm cách đất 67cm hướng từ trước ra sau và từ trái sang phải; Tại ốp nhựa bên trái bụng xe có vết mài sát vỡ nhựa bám dính chất màu đen kích thước (16x23,5)cm hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải, tâm cách đất 40cm; Mặt trước lốc máy bên trái có vết mài sát kim loại bám dính chất màu đen kích thước (9x3)cm tương ứng vị trí này khung bảo vệ lốc máy cong vênh, từ trước ra sau áp sát lốc máy; Đầu tay nắm bên phải có vết mài sát bám dính chất màu trắng kích thước (1,5x1,6)cm; để chân trước bên phải có vết mài sát cao su bám dính chất màu trắng kích thước (3x2,5)cm, cong vênh để chân trước bên phải áp sát lốc máy; Mặt ngoài bên phải có vết mài sát cao su nhựa kích thước (10,5x2)cm. Mặt ngoài ốp bảo vệ ốp xả có vết mài sát kim loại kích thước (10,5x4)cm hướng từ trước ra sau.

Tại Kết luận giám định số 2192/KL-KTHS ngày 01/9/2025, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"1. Dấu vết chùn cong, mài sát cao su, kim loại tại lốp và vành bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 984C - 10798, có hướng từ ngoài vào tâm bánh (ảnh số 16, 17, 18 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu đen tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 99L5 - 0344, có hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải gồm đầu dưới cánh yếm, ốp thân xe, vỏ máy (từ ảnh số 10 đến 13 bản ảnh khám phương tiện).

Dấu vết vỡ khuyết, mài sát sơn, nhựa tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98AC - 10798 gồm: đèn chiếu sáng, cánh yếm, có hướng từ trước ra sau (ảnh số 6, 19 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ khuyết, mài sản sơn, nhựa tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 99L5 - 0344, có hướng từ tháng trước ra sau, từ trái sang phải gồm: ốp nhựa đầu xe, cánh yếm (ảnh số 7, 10 bản ảnh khám phương tiện).

2. Dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn nhựa, kim loại, bám dính chất màu trắng tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 984C - 10798 gồm: đầu tay nắm, tay triển phanh, cánh yếm, để chân trước, tay xách sau, ống xả được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98AC - 10798 đổ nghiêng phải, văng rê trên mặt đường, đồng thời tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 3 trên hiện trường.

Dấu vết mài sát cao su, kim loại, bám dính chất màu trắng tại bên phải xe mô tô biển kiểm soát 99L5 - 0344 gồm: đầu tay nắm, để chân trước, tay xách phía sau, ống xả được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 99L5 - 0344 đổ nghiêng phải, văng rê trên mặt đường, đồng thời tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 4 trên hiện trường.

3. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 984C - 10798 và xe mô tô biển kiểm soát 99L5 - 0344 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 3 và số 4, thuộc chiều chuyển động bên phải của đường tỉnh 295 theo hướng Thị trấn T đi cầu Đ.

4. Chiều hướng va chạm: Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô biển kiểm soát 984C - 10798 chuyển động tiến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 99L5 - 0344 chuyển động ở phía trước, ngược chiều, đầu xe hướng từ phải sang trái (tính theo chiều chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 984C - 10798).

5. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học".

Ngày 16/6/2025, anh Ngô Văn T5, sinh năm 1987, địa chỉ thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Bgiao nộp 01 đĩa DVD chứa file video được trích xuất từ camera giám sát an ninh chứa nội dung liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 2654 ngày 30/9/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *"Đối với file video gửi giám định không phát hiện có dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa; Không có đủ cơ sở để giám định tốc độ với với phương tiện xe mô tô do anh T điều khiển"*.

Tại Kết luận giám định số 2456 ngày 18/9/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận*: "Nguyên nhẫn chết của Nguyễn Hữu T1 do đa chấn thương không hồi phục: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương cột sống cổ. Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể Nguyễn Hữu T1 Các tổn thương sây sát da, sưng nề, bầm tím trên cơ thể Nguyễn Hữu T1 do tác động với vật tày và vật tày có cạnh dạng va đập, mài sát tạo nên"*.

Tại Kết luận giám định số 1343 ngày 02/7/2025 của Viện Pháp y Quân đội kết luận: "Không tìm thấy Ethanol và các chất ma túy trong mẫu máu của Nguyễn Hữu T1".

Đối với T, sau khi bị thương được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện trung ương quân đội 108 đến ngày 25/6/2025 được ra viện. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định mức độ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với T. Tại phiếu kết quả cận lâm sàng hồi 08 giờ 38 phút ngày 13/6/2025 của Bệnh viện trung ương quân đội 108 cho kết quả định lượng Ethanol khi xét nghiệm sinh hoá máu của T là dưới ngưỡng phát hiện.

Tại Kết luận số 158/25 ngày 24/9/2025 về giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với T, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận như sau: *"Thương tích vết sẹo vùng mũi đến cung lông mày trái kích thước bình + Thương tích vết biến đổi sắc tố da gò má phải + Thương tích vết sẹo môi trên bên phải kích thước nhỏ + Thương tích sẹo môi trên bên trái kích thước nhỏ + Thương tích sẹo mô nướu lợi hàm trên kích thước trung bình + Thương tích sẹo mô nướu lợi hàm dưới kích thước nhỏ + Thương tích: Gãy xương hàm trên Lefort II, III + Gãy xương hàm dưới vùng cằm, gãy dọc vòm + Gãy phức tạp xương mũi + Thương tích: Vỡ cũ các thành xoang hàm phải + Thương tích: Gãy cũ cung tiếp gò má trái + Thương tích: Vỡ thành xoang hàm trái + Thương tích: Gãy xương chân bướm trong hai bên (mẻ xương) + Thương tích: xuất huyết dưới nhện ở vùng thái dương - chẩm trái (hiện tại đã hết) + Thương tích: Hình ảnh các ổ dập não xuất huyết. Các bóng khi nội sọ rải rác hai bán cầu + Chụp cắt lớp vi tính sọ não, hàm mặt hiện tại: Hình ảnh ổ khuyết não nhỏ, di chứng của tổn thương cũ vùng giáp ranh thùy thái dương - chẩm trái, kích thước ~18x24mm: 64%. Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của T tại thời điểm giám định là: 64%"*.

Ngày 19/6/2025, Cơ quan điều tra làm việc với Hạt quản lý đường bộ huyện

Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, kết quả: Hạt quản lý đường bộ cung cấp thông tin đoạn km 63+300 thuộc đoạn đường có cắm biển báo khu vực đông dân cư, kéo dài từ km 63+00 đến km 65+600 đường tỉnh 295 đều thuộc xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa (nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh).

Ngày 24/6/2025, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang cung cấp thông tin xác định T có Giấy phép lái xe hạng A1 số 240181024208 do Sở giao thông vận tải Bắc Giang cấp ngày 21/8/2018. Nguyễn Hữu T1 có Giấy phép lái xe hạng A1 số 240181024208 do Sở giao thông vận tải Bắc Giang cấp U068449 do Sở giao thông vận tải Bắc Ninh cấp ngày 09/12/2004.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98AC- 107.98 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đào Thị N, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99L5- 0344 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Hữu T1. Ngày 16/12/2025, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Đào Thị N và gia đình Ông Nguyễn Hữu T1. Bà Nhị và gia đình ông T1 không ai có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường đối với phần giá trị thiệt hại do xe máy bị hư hỏng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, T đã bồi thường cho gia đình Ông Nguyễn Hữu T1 140.000.000 đồng. Đến nay, những người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gg thêm về dân sự và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Tại cơ quan điều tra, T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS-KV2 ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua tranh tụng tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã HT, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người đại diện hợp pháp cho bị hại đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ và được lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có vi phạm gì. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, các đương sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của của người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 16/6/2025, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98AC- 107.98 đi trên đoạn đường Km số 63 + 300 đường tỉnh 295 thuộc địa bàn thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh B(nay là xã X, tỉnh Bắc Ninh), do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi điều khiển xe trong khu vực đông dân cư (vi phạm điểm e khoản 3 điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ) nên xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 99L5- 0344 do Ông Nguyễn Hữu T1 điều khiển đi ngược chiều đang sang đường. Hậu quả làm ông T1 tử vong.

Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi điều khiển xe trong khu vực đông dân cư va chạm với phương tiện tham gia giao thông khác hậu quả làm chết 01 người của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Cáo trạng số 114/CT-VKS-KV2 ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh truy tố bị cáo T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, khi đánh giá tính chất lỗi trong vụ án thấy: Bị cáo có lỗi chính khi không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi điều khiển xe trong khu vực đông dân cư (vi phạm quy định điểm e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ). Bị hại Ông Nguyễn Hữu T1 cũng có một phần lỗi trong việc điều khiển xe mô tô đi ngược chiều nên dẫn đến sự việc xảy ra va chạm với xe mô tô do bị cáo T điều khiển. Do vậy Hội đồng xét xử cần cân nhắc khi lượng hình với bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý nhưng lỗi không hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; có nơi cư trú ổn định,

rõ ràng; quá trình sinh sống, học tập, lao động tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của địa phương; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, T đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn T1 140.000.000 đồng. Đến nay những người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin miễn truy cứu trách nhiệm, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô số 240181024208 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp mang tên T là giấy tờ hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Các vấn đề khác

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98AC- 107.98 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đào Thị N nên ngày 16/12/2025, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Đào Thị N là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99L5- 0344 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Hữu T1 nên ngày 16/12/2025, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho gia đình ông T1 là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thương tích của bị cáo T: bị cáo không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

[9] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã HT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo T 01 giấy phép lái xe mô tô số 240181024208 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp mang tên T

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Bắc Ninh).

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Linh Chi